

Quản lý hành chính thuế trong điều kiện khoa học và công nghệ phát triển

TS. Hoàng Văn Bằng

Quản lý hành chính thuế luôn được các nhà quản lý nhà nước, các nhà nghiên cứu quan tâm và nghiên cứu. Hiện đại hóa ngành Thuế và Hải quan hiện nay ở nước ta cũng là cơ hội để chúng ta tìm ra những cách thức quản lý thuế phù hợp. Bài viết này chủ yếu bàn về quan niệm quản lý hành chính thuế, tổng quan về quản lý thuế ở Việt Nam và đưa ra kiến nghị áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế trong điều kiện tự khai, tự nộp thuế.

Quan niệm về quản lý hành chính thuế

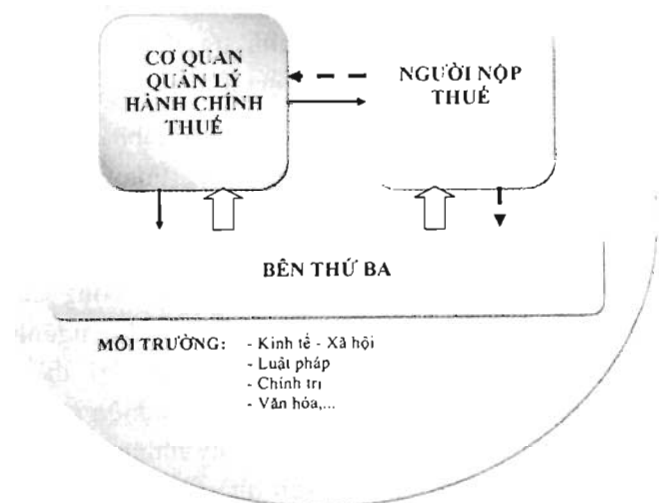
Khi nói đến quản lý thì các nhà quản lý và các nhà nghiên cứu đều cho rằng đây là những hoạt động có hướng đích của chủ thể quản lý đến đối tượng bị quản lý nhằm thực hiện những mục tiêu đặt ra. Chính vì vậy, quản lý hành chính thuế cũng có chung là sự tác động có hướng đích của chủ thể quản lý thuế đến người nộp thuế nhằm thực hiện những mục tiêu nhất định. Tuy nhiên, quản lý thuế có tính chất là quản lý hành chính công được thể chế hóa bằng luật pháp và người nộp thuế phải tuân thủ luật pháp với mục tiêu cuối cùng là đảm bảo thu thuế đủ thuế, đúng thời hạn cho ngân sách nhà nước và đảm bảo ảnh hưởng tích cực của chính sách thuế đến nền kinh tế và xã hội.

Như vậy, quản lý thuế đóng một vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện hệ thống thuế. Quản lý thuế tốt không đơn giản chỉ là thu thuế cho ngân sách nhà nước, mà thu thuế được thực hiện như thế

nào – có nghĩa là, ảnh hưởng của việc thu thuế đến sự công bằng, ảnh hưởng sự thực hiện cam kết quản lý kinh tế của nhà nước và ảnh hưởng đến phúc lợi kinh tế - đây là những vấn đề rất quan trọng. Quản lý thuế chưa tốt là sự quản lý có thể thu được phần lớn số thuế từ những khu vực dễ thu thuế, trong khi lại để thất thu từ những khu vực khó thu thuế khác. Chính vì vậy, khi nói đến quản lý thuế là làm sao để thu hẹp sự khác biệt của tuân thủ - có nghĩa là, sự khác biệt

giữa số thuế thực tế thu được và số thuế đáng ra phải thu được theo luật – và sự khác biệt này như thế nào giữa các bộ phận người nộp thuế. Trong hình 1, đã mô tả quản lý thuế, trong công tác quản lý thuế có sự tham gia của: Cơ quan quản lý hành chính thuế, người nộp thuế và bên thứ ba, cả ba lực lượng này được đặt trong một môi trường của một nền kinh tế mở.

- Cơ quan quản lý thuế:
Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải



Hình 1: Mối quan hệ giữa các bên trong quản lý thuế

quan hoặc tổ chức được phép của Nhà nước thực hiện quản lý thuế;

- Người nộp thuế: cá nhân và tổ chức chịu sự điều chỉnh của các luật thuế;

- Bên thứ ba: các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, các tổ chức và cá nhân liên quan đến người nộp thuế (cả trong nước và ngoài nước).

Như vậy, để thiết lập quản lý hành chính thuế hiện đại có thể đạt được mục tiêu hiệu quả và thực hiện quản lý hiệu quả và đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan và các quy định của luật pháp cần phải có:

- Khuôn khổ pháp lý cho quản lý thuế;

- Tổ chức bộ máy quản lý thuế phù hợp;

- Khuôn khổ pháp luật về thuế đầy đủ, rõ ràng và minh bạch để thực hiện và xác định rõ quyền và nghĩa vụ đóng thuế của người nộp thuế;

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý thuế.

Quản lý thuế của Việt Nam hiện nay

Việc cải cách, hiện đại hóa công tác quản lý thuế ở Việt Nam trong thời gian theo quản lý thuế hiện đại và được đánh giá theo các khía cạnh sau:

Khuôn khổ pháp lý cho quản lý thuế: Với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật của Việt Nam trong thời gian qua và đặc biệt Luật Quản lý thuế (số 78/2006/QH11) được Quốc Hội khóa 11 thông qua ngày 22/11/2006 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2007. Lần đầu tiên Việt Nam có một bộ Luật riêng quy định về công tác quản lý thuế, vì trước đây những vấn đề về quản lý thuế nằm ở trong các Luật thuế riêng rẽ. Có thể nói, việc ban hành Luật Quản lý thuế là hoàn toàn phù hợp với công cuộc hiện đại hóa ngành thuế và xu thế hội nhập quốc tế hiện nay. Các quy định của Luật đã bảo đảm tính pháp lý cho việc thực hiện cơ chế quản lý thuế mới, cơ chế tự tính, tự khai, tự nộp thuế và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật của người nộp thuế. Cơ quan thuế chuyển sang thực hiện chức năng tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế, kiểm tra thuế, thanh tra thuế, phù hợp với thông lệ quốc tế.

Tổ chức bộ máy quản lý thuế: Việc thực hiện quản lý thu thuế ở Việt Nam hiện nay gồm 2 ngành chính đó là Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan. Trong đó, ngành thuế được tổ chức lại theo chức năng để thực hiện quản lý thu thuế. Tuy nhiên, vẫn còn đan xen quản lý theo sắc thuế và người nộp thuế. Đây có thể

nói là bộ máy tổ chức tương đối phù hợp với Việt Nam hiện nay.

Khuôn khổ pháp luật về thuế: Hệ thống chính sách thuế của Việt Nam đang trong quá trình cải cách và hoàn thiện. Có thể nói, hiện nay Việt Nam đã có một hệ thống chính sách thuế đã thể hiện được các sắc thuế chính mà các nước đang áp dụng như: Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Thuế Thu nhập cá nhân, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế xuất khẩu, nhập khẩu..... Hệ thống văn bản pháp luật về thuế cũng đã có những bước tiến mới trong việc quy định rõ trách nhiệm và quyền lợi của người nộp thuế. Tuy nhiên, vẫn còn cần phải hoàn thiện hơn nữa nhằm tăng tính minh bạch và rõ ràng tạo thuận tiện cho người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế của mình theo cơ chế tự khai, tự nộp thuế.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý thuế: Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thuế hiện nay ở Việt Nam có thể nói là đang trong giai đoạn đầu và chưa tương thích tốt với cơ chế tự khai, tự nộp thuế hiện nay (ngoại trừ Tổng cục Hải quan đã ứng dụng công nghệ thông tin tốt hơn). Trong điều kiện, người nộp thuế càng nhiều và các sắc thuế cần phải chi tiết hơn, việc áp dụng công nghệ thông tin sẽ tạo điều kiện

cho công tác quản lý rủi ro tốt hơn, giảm thiểu chi phí quản lý và chi phí tuân thủ thuế của người nộp thuế.

Tóm lại, công tác quản lý thuế hiện nay ở Việt Nam đang dần được hiện đại hóa từ hệ thống khuôn khổ pháp lý, tổ chức bộ máy, ứng dụng công nghệ thông tin,.. Nhưng vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế vẫn là một vấn đề quan trọng hiện nay.

Một số kiến nghị

Trong quản lý thuế cơ quan quản lý cần phải theo đuổi mục tiêu dài hạn, song trong ngắn hạn cần phải xác định những mục tiêu ngắn hạn cụ thể. Hiện nay, cơ quan quản lý thu thuế đang phải đương đầu với cái gọi là “sự khác biệt về thuế”, với việc tối đa nguồn thu từ thuế để đảm bảo cho ngân sách nhà nước và đảm bảo sự tuân thủ theo

luật thuế của người nộp, trong khi phải giảm chi phí hành chính thuế của người nộp thuế. Chính vì vậy, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thuế hiện nay là cấp thiết. Công nghệ thông tin được ứng dụng trong cơ chế tự khai, tự nộp thuế được mô phỏng như sau:

Đây là một cấu trúc mở, linh hoạt và có thể mở rộng trong ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế.

Quản lý thuế điện tử – Một cổng Quản lý thuế tự cung cấp cho người nộp thuế các dịch vụ an toàn 24/7.

Hệ thống xử lý chính – Kế toán thuế nội bộ và các ứng dụng xử lý dữ liệu.

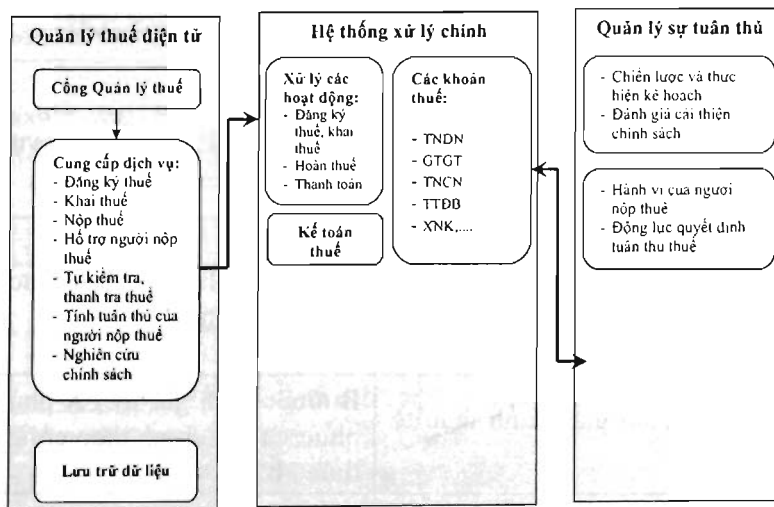
Quản lý sự tuân thủ – Sử dụng những điểm tốt nhất của tuân thủ, lưu giữ dữ liệu tuân thủ thuế, cung cấp các

hành vi và các động lực quyết định tuân thủ thuế.....

Trong điều kiện hiện nay, ngành thuế và hải quan đang thực hiện hiện đại hóa và cải cách ngành. Chính vì vậy, chúng ta cần nghiên cứu và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho công tác quản lý thuế song song với đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực sử dụng công nghệ.

Kết luận

Công tác quản lý hành chính thuế đã và đang được nhà nước quan tâm và cải cách. Quản lý thuế phải được thiết kế có chiến lược rõ ràng, phù hợp với cải cách hệ thống pháp luật về thuế và xu thế hội nhập kinh tế cũng như sự phát triển công nghệ thông tin ứng dụng trong công tác quản lý. Bài viết mang tính gợi mở và nhấn mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế hiện nay ở Việt Nam.



Tài liệu tham khảo:

1. Luật Quản lý thuế, 2007
 2. Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp, 2008
- Luật thuế GTGT, 2008, và các văn bản pháp luật về thuế hiện hành.

Hình 2: Cấu trúc công nghệ thông tin ứng dụng trong quản lý thuế hiện đại